

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 28 tháng 03 năm 2024

**THÔNG BÁO SỐ 98**

**Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 28/03/2024**

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
<b>I</b>	<b>Trên Sông Tiền</b>				
1	Cống Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,54	tăng 0,02 g/l	cao hơn 5,85 g/l	cao hơn 1,14 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	5,43	giảm 0,08 g/l	cao hơn 4,91 g/l	cao hơn 1,27 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	4,76	giảm 0,05 g/l	cao hơn 4,28 g/l	cao hơn 0,8 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	4,00	tăng 0,06 g/l	cao hơn 4,0 g/l	cao hơn 0,96 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	3,18	giảm 0,43 g/l	cao hơn 3,18 g/l	cao hơn 0,48 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	2,20	giảm 0,03 g/l	cao hơn 2,2 g/l	thấp hơn 0,3 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,78	tăng 0,37 g/l	cao hơn 1,78 g/l	cao hơn 0,34 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	1,12	tăng 0,15 g/l	cao hơn 1,12 g/l	cao hơn 0,22 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,51	tăng 0,12 g/l	cao hơn 0,51 g/l	cao hơn 0,21 g/l
10	Vàm Cái Bè (Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
11	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,17	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,17 g/l	thấp hơn 0,85 g/l
<b>II</b>	<b>Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo</b>				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	19,60	tăng 0,1 g/l	cao hơn 8,4 g/l	cao hơn 2,1 g/l
2	Cống số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	13,86	tăng 0,19 g/l	cao hơn 9,26 g/l	cao hơn 0,46 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	10,50	giảm 0,3 g/l	cao hơn 5,7 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,90	giảm 1,85 g/l	cao hơn 0,75 g/l	thấp hơn 0,8 g/l

<b>III Trên Sông Hàm Luông</b>					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	8,30	tăng 0,1 g/l	cao hơn 6,8 g/l	thấp hơn 3,5 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	6,20	giảm 0,2 g/l	cao hơn 5,9 g/l	thấp hơn 3,7 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	3,30	tương đương	cao hơn 3,3 g/l	thấp hơn 3,4 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	1,00	tăng 0,2 g/l	cao hơn 1,0 g/l	thấp hơn 0,9 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,50	tăng 0,2 g/l	cao hơn 0,5 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
<b>IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:</b>					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,90	tăng 0,3 g/l	cao hơn 3,4 g/l	thấp hơn 5,0 g/l

**- Dự án ngọt hóa Gò Công:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -1,26 mét đến -1,08 mét.

**- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ -0,53 mét đến -0,52 mét.

**- Dự án Bảo Định:**

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trực chính: từ +0,13 mét đến +0,20 mét.

**- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** Cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Chùa 1, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn đóng ngăn mặn.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Đức Thịnh**